

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Câu 1: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, khu vực Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. Anh và Pháp. B. Mĩ, Anh và Liên Xô.
C. Các nước Đông Âu. D. Các nước phương Tây.

Câu 2: “Người Việt Nam ta giữ vững trong tim lời thề

Mười chín tháng Tám chớ quên là ngày khởi nghĩa

Hạnh phúc sáng tỏ non sông Việt Nam”

Những câu hát trên của nhạc sĩ Xuân Oanh nói về sự kiện nào?

- A. Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập.
B. Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội.
C. Giải phóng thu đò.
D. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.

Câu 3: Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề

- A. nhân quyền”. B. Biển Đông”. C. Việt Nam”. D. Campuchia”.

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn độc lập”.
B. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
D. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.

Câu 5: Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. báo *Sự thật* B. báo *Thanh niên*.
C. báo *Người cùng khổ* D. báo *Búa liềm*.

Câu 6: Sự kiện nào trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào ngày 19 – 12 – 1946?

- A. Quân Pháp tấn công Hải Phòng và Lạng Sơn.
B. Quân Pháp tiến hành thảm sát nhân dân Việt Nam ở Hàng Bún (Hà Nội).
C. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
D. Hội nghị Phôngtennơblô (Pháp) giữa hai Chính phủ Việt Nam và Pháp thất bại.

Câu 7: Thách thức lớn nhất của Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là gì?

- A. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới.
B. Sự chênh lệch về trình độ.
C. Sử dụng chưa hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
D. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

Câu 8: Mục đích của đế quốc Mĩ khi kí với Pháp “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” (12/1950) là gì?

- A. Viện trợ quân sự để thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve.
B. Giúp đỡ Pháp thực hiện kế hoạch Bôlae, tiến hành chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.
C. Viện trợ quân sự, kinh tế, tài chính cho Pháp, từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
D. Xóa bỏ chính phủ bù nhìn Bảo Đại.

Câu 9: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã nhanh chóng chuyển sang

- A. thế đối đầu, đẩy mạnh chiến tranh mở rộng lãnh thổ.
B. thế đối đầu, dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh.
C. thế phòng thủ, ra sức lôi kéo các nước đồng minh về phía mình.
D. thế liên minh, hợp tác phân chia thế giới.

Câu 10: Chỉ thị của Đảng ta được đưa ra trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là

- A. “Toàn dân kháng chiến”.
B. “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”.
C. “Kháng chiến kiến quốc”.

D. “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 11: Hoạt động chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

- A. tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh giành độc lập.
- B. huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ, xây dựng tổ chức.
- C. thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.
- D. ra báo Thanh niên, cử hội viên đi học ở Trung Quốc và Liên Xô.

Câu 12: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì để giải quyết nạn “mù chữ” sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
- B. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động.
- C. Thực hiện cải cách giáo dục.
- D. Xây dựng nhiều trường học.

Câu 13: Phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam có điểm gì mới so với phong trào dân tộc dân chủ 1930 – 1931?

- A. Giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh mạnh mẽ.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương cụ thể cho hoàn cảnh mới.
- C. Kết hợp hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp với bí mật bất hợp pháp.
- D. Là cuộc diễn tập chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 14: Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo là

- A. xác định hai nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là chống đế quốc, chống phong kiến.
- B. xác định vai trò lãnh đạo của cách mạng Đông Dương là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền bao gồm cách mạng ruộng đất.
- D. xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân và tiểu tư sản.

Câu 15: Địa danh nào được chọn làm thủ đô khu giải phóng Việt Bắc?

- A. Tân Trào (Tuyên Quang).
- B. Pác Bó (Cao Bằng).
- C. Chiêm Hóa (Tuyên Quang).
- D. Hòa An (Cao Bằng).

Câu 16: Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kí Hiệp định sơ bộ (6-3-1946) với Pháp chứng tỏ

- A. sự đúng đắn và kịp thời của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- C. sự thoả hiệp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

Câu 17: Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam là gì?

- A. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao.
- B. Xây dựng được lực lượng chính trị đồng đảo, hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú.
- C. Quy mô rộng lớn, hình thức phong phú, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản..
- D. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.

Câu 18: Đánh giá nào là đúng đắn nhất khi nhận định về vai trò của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Là lực lượng cách mạng đồng đảo, nắm vai trò lãnh đạo của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.
- B. Là lực lượng xã hội tiên tiến, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, là một động lực và có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.
- C. Là lực lượng có trình độ cao nhất, có kỉ luật cao, có khả năng lãnh đạo cách mạng.
- D. Là lực lượng có tinh thần cách mạng triệt để, có sức lôi cuốn nông dân, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ và có khả năng lãnh đạo cách mạng.

Câu 19: Bước sang giai đoạn 1951 – 1953, cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp có chuyển biến như thế nào?

- A. Chuyển sang thế phòng ngự, bị động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tiếp tục giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Liên tiếp thất bại trên các mặt trận.
- D. Được đẩy mạnh nhờ sự giúp đỡ của Mĩ.

Câu 20: Trong cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954), nội dung nào sau đây **không** nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinh?

- A. Thành lập vành đai trắng bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Tiến hành chiến tranh tổng lực.

- C. Ra sức phát triển nguy quân để xây dựng quân đội quốc gia.
- D. Thiết lập “Hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La).

Câu 21: Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh là

- A. đối lập gay gắt giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.
- B. tránh xung đột trực tiếp quân sự giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.
- C. đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- D. vừa hợp tác vừa cạnh tranh giữa tất cả các quốc gia.

Câu 22: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, nhân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng ra những địa bàn nào?

- A. Điện Biên Phủ, Thàkhẹt, Plâyku, Luôngphabang.
- B. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang.
- C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Sầm Nưa.
- D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plâyku, Luông Phabang.

Câu 23: Sự kiện nào được xem là khởi đầu chính sách chống Liên Xô của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Học thuyết Truman ra đời.
- B. Thành lập khối NATO.
- C. Thành lập khối ANZUS.
- D. Kế hoạch Mác xan ra đời.

Câu 24: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
- B. Từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
- C. Từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.
- D. Từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.

Câu 25: Trong những năm 60 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế Nhật Bản có sự phát triển như thế nào?

- A. Phát triển nhanh chóng.
- B. Phát triển nhảy vọt.
- C. Phát triển mạnh mẽ
- D. Phát triển “thần kì”.

Câu 26: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định đến sự phát triển kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. các tập đoàn, tổ hợp quân sự có trình độ tập trung tư bản cao, có sức cạnh tranh lớn.
- B. lợi dụng chiến tranh để làm giàu.
- C. lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú; lao động đông, trình độ cao.
- D. áp dụng hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.

Câu 27: Ý nghĩa lớn nhất của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- A. cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam.
- B. thể hiện tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam.
- C. góp phần khảo nghiệm một con đường cứu nước mới, thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.
- D. đào tạo, rèn luyện một đội ngũ những nhà yêu nước cho phong trào cách mạng về sau.

Câu 28: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân Quốc” là thực hiện chủ trương

- A. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước.
- B. tập trung lực lượng để đối phó với nội phản trong nước.
- C. tập trung vào xây dựng chính quyền mới.
- D. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 29: Khẩu hiệu nào do Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nêu lên trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Tiêu diệt hết quân địch ở Điện Biên Phủ.
- B. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng.
- C. Điện Biên Phủ thành mỏ chôn giặc Pháp.
- D. Tốc chiến, tốc thắng để nhanh chóng kết thúc chiến dịch.

Câu 30: Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 – 1929) trong hoàn cảnh nào?

- A. Pháp là nước bại trận, bị tổn thất nặng nề.
- B. Pháp là nước bại trận, phải đền bù chiến phí.
- C. Pháp là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận do buôn bán vũ khí.
- D. Pháp là nước thắng trận, bị tổn thất nặng nề.

Câu 31: Điểm khác biệt của phong trào công nhân Việt Nam thời kì 1919 – 1925 so với các giai đoạn trước là gì?

- A. Các cuộc đấu tranh lẻ tẻ, tự phát, chưa thể hiện ý thức chính trị, ý thức giai cấp.

- B. Chưa có sự liên lạc với nông dân đấu tranh.
- C. Mang tính chất tự phát, nặng về mục tiêu kinh tế.
- D. Hình thức bãi công phổ biến, quy mô lớn, thời gian dài hơn.

Câu 32: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 – 1954), thực dân Pháp đề ra kế hoạch Nava nhằm mục đích gì?

- A. Kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. Chuyển bại thành thắng.
- C. Xoay chuyển cục diện chiến trường ở Đông Dương.
- D. Tạo thế và lực cho đấu tranh ngoại giao.

Câu 33: Trong phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức quần chúng nhân dân mít tinh nhằm “biểu dương” lực lượng, đưa yêu sách đòi quyền tự do dân sinh dân chủ. Đó là hoạt động của phong trào hoặc cuộc đấu tranh nào?

- A. Cuộc vận động bầu cử vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ (1938).
- B. Phong trào “đón rước” Gôđa và Brêviê (1937).
- C. Cuộc Mít tinh kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động tại khu Đấu Xảo (1 – 5 – 1938)
- D. Phong trào Đông Dương Đại hội (6 – 1936).

Câu 34: Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945 – 1954), thắng lợi trong chiến dịch nào giúp quân dân Việt Nam giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 35: Đáp án nào sau đây là đúng nhất về những tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc?

- A. WB, INTERPOL, UNFA, ARF.
- B. WHO, IAEA, UEFA, WB.
- C. UNESCO, IMF, WHO, UNICEF.
- D. WTO, FAO, UNICEF, TPP.

Câu 36: Một trong những nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản so với Mỹ và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chi phí quốc phòng thấp
- B. lao động có trình độ kĩ thuật cao.
- C. sự lãnh đạo, điều tiết hiệu quả của Nhà nước.
- D. tận dụng tốt điều kiện khách quan thuận lợi.

Câu 37: Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương, thực dân Pháp rất hạn chế phát triển công nghiệp nặng?

- A. Nhằm thâm tóm quyền lực vào tay người Pháp.
- B. Để phục vụ nhu cầu công nghiệp chính quốc.
- C. Để cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp.
- D. Do phải đầu tư vốn nhiều vào nông nghiệp.

Câu 38: Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được khởi đầu tại

- A. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9/1982).
- B. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978).
- C. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (9 - 1976).
- D. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10/1987).

Câu 39: Thuận lợi nào là cơ bản nhất đối với cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Phong trào cách mạng thế giới phát triển sau chiến tranh.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.
- C. Cách mạng có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- D. Nhân dân phấn khởi gắn bó với chế độ.

Câu 40: Cho dữ kiện lịch sử sau:

- 1) Chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở Đức, Italia, Nhật Bản.
- 2) Thành lập Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp.
- 3) Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Thượng Hải.
- 4) Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova.

Cách sắp xếp dữ kiện trên theo đúng trình tự thời gian là

- A. 3,2,4,1.
- B. 2,3,1,4.
- C. 4,1,3,2.
- D. 1,4,2,3.

----- HẾT -----